

Số: 09 /2022/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 14 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng và khai thác phần mềm
Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc tỉnh Cao Bằng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của
Chính phủ về ứng dụng Công nghệ thông tin trong cơ quan quản lý nhà nước;*

*Thực hiện Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2019 của Thủ
tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ
thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo
an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019-2025”;*

Theo đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng và khai thác phần mềm hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; TTTT, các CV;
- Lưu: VT, VX(M).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hải Hòa



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Quản lý, sử dụng và khai thác phần mềm
Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc tỉnh Cao Bằng**
(Kèm theo Quyết định số 09 /2022/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác phần mềm hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc tỉnh Cao Bằng.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan hành chính, sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, các tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia quản lý, khai thác và sử dụng đến phần mềm hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (sau đây gọi tắt là cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Dữ liệu về công tác dân tộc (trừ các dữ liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực công tác dân tộc) là thông tin, số liệu phản ánh thực trạng tình hình: Dân số và chất lượng dân số, phân bố dân cư, tiếp cận cơ sở hạ tầng, tình hình sản xuất, thu nhập và chi tiêu, đời sống, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống, phòng chống tệ nạn xã hội, tiếp cận các dịch vụ y tế, giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, tình hình tôn giáo, di cư tự do, khiếu kiện, an ninh nông thôn... thực trạng kinh tế, văn hóa, xã hội của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

2. Cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc là tập hợp dữ liệu số hóa các thông tin quản lý về công tác dân tộc và các thông tin liên quan được xây dựng, cập nhật, duy trì quản lý nhà nước trong lĩnh vực dân tộc và cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật.

3. Phần mềm hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc là phần mềm hỗ trợ các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện quản lý, cập nhật dữ liệu về công tác dân tộc; tin học hóa quá trình cập nhật, theo dõi và báo cáo dữ liệu về công tác dân tộc; kết xuất báo cáo dữ liệu về công tác dân tộc; tổng hợp thông tin dữ liệu về công tác dân tộc trong phạm vi từng xã, huyện, sở, ngành và toàn tỉnh.

4. Cán bộ quản lý phần mềm là người được giao nhiệm vụ làm công tác khai thác, cập nhật thông tin dữ liệu về công tác dân tộc lên phần mềm.

5. Tài khoản (Account): Bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu để truy cập vào hệ thống phần mềm.

6. Địa chỉ truy cập của phần mềm là: <https://caobang.dantocts.vn>.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Các thông tin có liên quan đến dữ liệu về công tác dân tộc của cơ quan, tổ chức, đơn vị phải được cập nhật đầy đủ trên phần mềm hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc.

2. Khi có thay đổi về dữ liệu phải được cập nhật kịp thời trên phần mềm hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc.

3. Phần mềm hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc được quản lý, bảo mật, bảo đảm an toàn; các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ mới được khai thác, sử dụng phần mềm hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc theo quy định của pháp luật.

4. Thông tin giữa phần mềm hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc và thực tế phải trùng khớp nhau, trường hợp có sự chênh lệch phải kiểm tra, xác định nguyên nhân, điều chỉnh lại cho chính xác.

5. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân tham gia vào việc quản lý, sử dụng, khai thác phần mềm hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc có trách nhiệm bảo đảm bí mật về mật khẩu đăng nhập, không làm mất cơ sở dữ liệu, thực hiện đúng các quy định tại Quy chế này và hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành theo nhiệm vụ được giao.

6. Các hành vi vi phạm quy định tại Quy chế này, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo các quy định của pháp luật.

Điều 4. Những hành vi không được thực hiện trong quản lý, sử dụng, khai thác phần mềm hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc

1. Tự ý xóa dữ liệu trên phần mềm hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc khi chưa được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền.

2. Cung cấp hoặc cố ý để lộ thông tin về tài khoản đăng nhập phần mềm hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc cho tổ chức, cá nhân không được giao quyền quản lý, sử dụng và khai thác.

3. Cố ý làm sai lệch thông tin về dữ liệu trên phần mềm hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc.

4. Truy cập trái phép, phá hoại thông tin trong cơ sở dữ liệu.

Chương II

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG, KHAI THÁC PHẦN MỀM HỆ THỐNG THÔNG TIN DỮ LIỆU VỀ CÔNG TÁC DÂN TỘC

Điều 5. Vận hành, bảo trì, nâng cấp bảo đảm an toàn phần mềm hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc

1. Phần mềm hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc được

cài đặt, vận hành, duy trì hoạt động bởi Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng. Cơ sở dữ liệu và phần mềm hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc được thực hiện các biện pháp sao lưu, dự phòng định kỳ 02 lần/tuần làm việc để bảo đảm khả năng khắc phục sự cố, phục hồi dữ liệu khi xảy ra sự cố do thiên tai, hỏa hoạn và các nguyên nhân bất khả kháng khác hoặc bị làm sai lệch, thay đổi, xóa, hủy dữ liệu trái phép. Dữ liệu sao lưu phải được bảo vệ an toàn, định kỳ kiểm tra và phục hồi thử hệ thống từ dữ liệu sao lưu để sẵn sàng sử dụng khi cần thiết.

2. Ban Dân tộc thực hiện các biện pháp bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa để đảm bảo phần mềm hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc trên mạng Internet hoạt động liên tục; bảo đảm về sự bảo mật của cơ sở dữ liệu tỉnh Cao Bằng.

3. Trường hợp có sự cố hoặc thay đổi do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành chính sách mới hoặc sửa đổi, bổ sung chính sách, Ban Dân tộc thực hiện tiếp nhận, phối hợp với đơn vị cung cấp phần mềm khắc phục và nâng cấp theo tình hình thực tế và theo yêu cầu.

Trong trường hợp cần phải nâng cấp hoặc sửa chữa phần mềm hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc nhằm đáp ứng được yêu cầu quản lý, Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và đơn vị cung cấp phần mềm thực hiện.

4. Đơn vị cung cấp phần mềm có trách nhiệm hỗ trợ Ban Dân tộc thực hiện việc kết nối cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc của tỉnh Cao Bằng với cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác dân tộc dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc; đồng thời sẵn sàng khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) đáp ứng nhu cầu cung cấp, khai thác, chia sẻ dữ liệu phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước và chia sẻ dữ liệu cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

5. Kinh phí vận hành hệ thống phần mềm (*chi phí dịch vụ hỗ trợ vận hành, tiếp nhận yêu cầu chỉnh sửa, cập nhật bản vá lỗi; chi phí dịch vụ quản lý, vận hành hạ tầng thiết bị; thuê đường truyền; License dịch vụ bảo mật...*) được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm cho Ban Dân tộc. Ban Dân tộc quản lý, sử dụng kinh phí đảm bảo hoạt động phần mềm hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc đúng quy định hiện hành.

Điều 6. Mô hình tổ chức cập nhật, quản lý và khai thác phần mềm

Phần mềm hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc được tổ chức theo mô hình bốn cấp như sau:

1. Ban Dân tộc tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc quản lý, sử dụng; đồng thời trực tiếp quản lý, tổ chức, thực hiện triển khai phần mềm đến cấp Sở, Ban ngành, các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn. Tổng hợp, báo cáo và lưu trữ phiếu thu thập dữ liệu về công tác dân tộc của các cấp có liên quan trong phạm vi toàn tỉnh.

2. Các cơ quan quản lý theo ngành là cơ quan sử dụng phần mềm theo dõi, tổng hợp dữ liệu về công tác dân tộc trong phạm vi ngành quản lý. Các cơ quan quản lý theo ngành có trách nhiệm kiểm tra, xác thực dữ liệu cuối về công tác dân tộc theo ngành quản lý.

3. Phòng Dân tộc các huyện và Văn phòng UBND thành phố Cao Bằng là cơ quan sử dụng phần mềm tổng hợp dữ liệu về công tác dân tộc trong phạm vi huyện, thành phố thuộc phạm vi quản lý. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, quản lý, khai thác dữ liệu và cập nhật dữ liệu công tác dân tộc đến các đơn vị thuộc quyền quản lý.

Chủ tịch UBND huyện, thành phố ủy quyền cho phòng Dân tộc huyện, cơ quan phụ trách công tác dân tộc thực hiện các nhiệm vụ nêu trên trong phạm vi thuộc quyền quản lý.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn là cơ quan sử dụng phần mềm tổng hợp, cập nhật dữ liệu về công tác dân tộc trong phạm vi xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi quản lý.

5. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được cung cấp tài khoản truy cập vào phần mềm hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc: Sử dụng phần mềm, khai thác và cập nhật cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc trong phạm vi đơn vị mình quản lý.

Điều 7. Quản lý danh mục phiếu điều tra, thu thập thông tin, kỳ báo cáo, tài khoản trên phần mềm hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc

1. Ban Dân tộc có trách nhiệm cập nhật danh mục phiếu điều tra, thu thập thông tin theo quy định của Ủy ban Dân tộc ban hành; kịp thời cập nhật, bổ sung, sửa đổi các nội dung và mẫu biểu phù hợp theo các quy định do Chính phủ, Ủy ban Dân tộc mới ban hành về dữ liệu công tác dân tộc; đồng thời cập nhật các kỳ báo cáo theo quy định, hướng dẫn kịp thời cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Tài khoản đăng nhập phần mềm hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc tỉnh Cao Bằng

a) Ban Dân tộc; các sở, ban, ngành; các huyện, thành phố; các xã, phường, thị trấn: Mỗi đơn vị được cấp một tài khoản truy cập vào phần mềm hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc;

b) Đăng nhập phần mềm hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc tại địa chỉ: <https://caobang.dantocts.vn> bằng tài khoản do Ban Dân tộc cấp, phải thay đổi mật khẩu đăng nhập trong lần đăng nhập đầu tiên, không được sử dụng mật khẩu mặc định để sử dụng.

- Tên đăng nhập: Nhập tên đăng nhập vào hệ thống do Ban Dân tộc cấp.

- Mật khẩu: Nhập mật khẩu đăng nhập của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Ban Dân tộc quản lý thống nhất toàn bộ các tài khoản tham gia sử dụng phần mềm hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc.

4. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị giao cho 01 (một) công chức quản lý, sử dụng tài khoản phần mềm hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc trong phạm vi đơn vị mình quản lý. Đối với cấp huyện giao cho 01 công chức Phòng Dân tộc quản lý, sử dụng tài khoản phần mềm tổng hợp dữ liệu về công tác dân tộc của huyện, thành phố thuộc phạm vi quản lý. Đối với cấp xã giao cho 01 công chức xã phụ trách công tác dân tộc quản lý, sử dụng tài khoản phần mềm tổng hợp dữ liệu về công tác dân tộc của xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi quản lý. Danh sách công chức sử dụng phần mềm hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc (*họ và tên, chức vụ, bộ phận công tác, điện thoại, địa chỉ thư điện tử*) gửi về Ban Dân tộc để phối hợp theo dõi, quản lý.

5. Cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân được giao quản lý, sử dụng tài khoản chịu trách nhiệm bảo quản, giữ bảo mật tài khoản được cấp; không được chia sẻ cho người khác dưới bất cứ hình thức nào. Trường hợp mất mật khẩu của tài khoản, thực hiện lấy lại mật khẩu theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

6. Trường hợp có sự thay đổi người quản lý, sử dụng tài khoản, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 3, 4, 5 Điều này, phải có văn bản bàn giao người quản lý, sử dụng tài khoản. Đồng thời, người được giao quản lý, sử dụng thực hiện thay đổi mật khẩu của tài khoản đó. Danh sách cán bộ sử dụng phần mềm hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc (*họ và tên, chức vụ, bộ phận công tác, điện thoại, địa chỉ thư điện tử*) gửi về Ban Dân tộc để phối hợp theo dõi, quản lý (trong thời hạn 07 ngày, kể từ khi có sự thay đổi người quản lý, sử dụng tài khoản).

7. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tối thiểu 06 tháng phải thay đổi mật khẩu 01 lần (*Mật khẩu phải đủ mạnh để đảm bảo an toàn thông tin, mật khẩu tối thiểu 08 ký tự, có phân chữ, phân số, chữ in, chữ thường, ký tự đặc biệt*) để tăng cường độ bảo mật; chịu trách nhiệm về sự cố xảy ra nếu liên quan đến thông tin truy cập trên cơ sở dữ liệu tại đơn vị mình do bị lộ, lọt mật khẩu.

8. Ban Dân tộc chịu trách nhiệm thêm mới, sửa, đóng, xóa tài khoản tham gia phần mềm hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đối với tài khoản đã có tương tác và phát sinh dữ liệu trên hệ thống phần mềm thì không được xóa tài khoản, chỉ được sửa thông tin hoặc đóng tài khoản. Cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu thêm mới, sửa đổi, đóng, xóa tài khoản phải có văn bản đề nghị Ban Dân tộc để thực hiện.

Điều 8. Khắc phục khi phần mềm hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc gặp sự cố

1. Khi không truy cập được vào phần mềm hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc hoặc gặp sự cố khác khi sử dụng phần mềm; các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên hệ với Ban Dân tộc để được hướng dẫn, xử lý:

Thông tin liên hệ: Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng

- Điện thoại: 0206 3857 441

- Email: bandantoc@caobang.gov.vn

- Địa chỉ: Số 01, phố Hoàng Như, phường Hợp Giang, Thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

2. Ngay sau khi nhận được thông tin về sự cố, công chức được giao phụ trách tiếp nhận hướng dẫn người sử dụng khắc phục sự cố hoặc lỗi truy cập phần mềm; hoặc liên hệ với đơn vị cung cấp phần mềm để phối hợp xử lý sự cố kịp thời.

Điều 9. Quy định về sử dụng phần mềm hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc để thực hiện các công việc liên quan tới dữ liệu công tác dân tộc

1. Cập nhật, bổ sung dữ liệu về công tác dân tộc định kỳ: Khi có văn bản đề nghị của Ban Dân tộc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức tiến hành đăng nhập vào phần mềm và thực hiện cập nhật dữ liệu vào các phiếu điều tra, thu thập thông tin tương ứng với kỳ báo cáo đã được thiết kế sẵn trong phần mềm.

2. Thông tin dữ liệu về công tác dân tộc được cập nhật vào phần mềm đúng định dạng quy định, dữ liệu phải thể hiện đúng hiện trạng về công tác dân tộc của địa phương tương ứng với các chỉ tiêu.

3. Phê duyệt và kiểm tra dữ liệu: Các dữ liệu được cập nhật vào phần mềm được kiểm tra, phê duyệt trực tiếp trên phần mềm. Khi phát hiện có sai sót hoặc cần bổ sung, đơn vị quản lý gửi trả lại dữ liệu để cập nhật bổ sung kịp thời, đúng thời gian quy định. Đơn vị quản lý chịu trách nhiệm về dữ liệu cuối trong phạm vi của đơn vị.

4. In, lưu các loại báo cáo trên phần mềm: Thiết kế biểu mẫu báo cáo, thực hiện in, lưu các loại báo cáo tháng, quý, năm, giai đoạn trên phần mềm hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc theo quy định.

Điều 10. An toàn thông tin

Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng được bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo Luật An toàn thông tin mạng và quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và phù hợp với các quy định hiện hành có liên quan.

**Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Ban Dân tộc

a) Quản lý, duy trì và đảm bảo kỹ thuật cho hoạt động thông suốt, liên tục 24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần của phần mềm hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, đơn vị cung cấp phần mềm và các sở, ngành có liên quan hướng dẫn vận hành, sử dụng phần mềm hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc;

c) Thành lập Tổ công tác giúp Trưởng Ban Dân tộc quản lý, vận hành, bảo đảm hoạt động thường xuyên của hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc;

d) Cấp tài khoản (tên đơn vị, tên đăng nhập và mật khẩu) cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan đến dữ liệu về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

đ) Phối hợp hỗ trợ các cơ quan, đơn vị về việc khắc phục sự cố trong quá trình sử dụng phần mềm hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc;

e) Tham mưu, đề xuất nâng cấp, hiệu chỉnh phần mềm, để kịp thời đáp ứng các yêu cầu trong công tác quản lý dữ liệu về công tác dân tộc và yêu cầu của thực tiễn;

g) Tổ chức việc theo dõi, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, khai thác sử dụng phần mềm hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc hiệu quả, thường xuyên, liên tục.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Ban Dân tộc về công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin hệ thống theo cấp độ; xác định hoặc xác định lại cấp độ an toàn thông tin đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh về chuyên môn trong quá trình triển khai vận hành phần mềm hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc.

3. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng ngân sách Nhà nước hàng năm, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí ngân sách phù hợp để duy trì hoạt động của Hệ thống.

4. Các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

a) Tổ chức triển khai sử dụng, khai thác phần mềm hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc thuộc phạm vi quản lý và cung cấp số liệu của cơ quan mình lên hệ thống theo yêu cầu của cơ quan quản lý; bảo đảm hiệu quả, thường xuyên, liên tục;

b) Quản lý, chỉ đạo, đôn đốc việc sử dụng phần mềm hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc đúng mục đích, có hiệu quả, đảm bảo bí mật tài khoản người dùng, nội dung thông tin theo quy định tại Quy chế này và các văn bản pháp luật liên quan;

c) Bố trí cán bộ về công nghệ thông tin theo dõi, quản lý và xử lý các sự cố thông thường trong quá trình sử dụng phần mềm tại cơ quan, tổ chức, đơn vị;

thông báo kịp thời các sự cố xảy ra ngoài khả năng và trách nhiệm xử lý về Ban Dân tộc để phối hợp với các đơn vị liên quan khắc phục sự cố;

d) Triển khai thực hiện các nội dung quản lý, sử dụng phần mềm hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc tại Quy chế này đến từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân tham gia quản lý, sử dụng và khai thác phần mềm hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc tỉnh Cao Bằng có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này trong phạm vi quản lý của mình.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh hoặc kiến nghị bổ sung, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan kịp thời báo cáo về Ban Dân tộc để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, kịp thời điều chỉnh, đảm bảo phù hợp./.

